

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

-----***-----



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Ngày 05 tháng 04 năm 2016

Tháng 03/2016



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
Ngày 05 tháng 04 năm 2016

TT	DANH MỤC
1	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
2	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
3	Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
3.1	Trình Đại hội cổ đông thông qua kết quả SXKD năm 2015; Kế hoạch SXKD năm 2016; Công tác nhân sự HĐQT và BKS năm 2016.
3.2	Trình Đại hội cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán
3.3	Trình Đại hội cổ đông thông qua Thủ lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch năm 2016
3.4	Trình Đại hội cổ đông thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016
3.5	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và kế hoạch năm 2016
3.6	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch năm 2016

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2016

THÔNG BÁO

(V/v: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016)

Kính gửi: CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PT ĐIỆN TÂY BẮC

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Điện Tây Bắc trân trọng thông báo tới Quý Cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 như sau:

1. Thời gian: 08 giờ ngày 05 tháng 04 năm 2016.

2. Địa điểm: Trụ sở Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Điện Tây Bắc - bản Chiềng, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

3. Nội dung Đại hội:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và kế hoạch năm 2016.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch năm 2016.
- Trình Đại hội cổ đông thông qua kết quả SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016.
- Trình Đại hội cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán.
- Trình Đại hội cổ đông thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.
- Trình Đại hội cổ đông thông qua chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch năm 2016.

Tài liệu Đại hội: Cổ đông có thể nhận tại bàn lễ tân của Đại hội hoặc tải về tại website của Công ty: www.dientaybac.com.vn.

4. Thành phần tham dự: Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Điện Tây Bắc theo Danh sách chốt đến ngày 05/03/2016.

- Đối với cổ đông là cá nhân: Khi đến dự Đại hội Cổ đông mang theo CMTND/hộ chiếu, Giấy mời.

Trong trường hợp Cổ đông không thể tham dự, có thể:

+ Ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị.

+ Ủy quyền cho người khác có đủ điều kiện dự họp thay: Khi dự đại hội, Người được ủy quyền mang theo CMTND/hộ chiếu, Giấy ủy quyền của Công ty để làm thủ tục đăng ký tham dự đại hội. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

- Đối với cổ đông là pháp nhân: Có giấy đề cử Người đại diện hợp pháp.



Quý cổ đông hoặc Người được ủy quyền vui lòng xác nhận dự họp, đăng ký
phát biểu, đóng góp ý kiến (nếu có xin gửi bằng văn bản) cho Ban tổ chức chậm
nhất là ngày 31/03/2016 theo địa chỉ:

Văn phòng HĐQT - Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Điện Tây Bắc

Phòng 507, khu A nhà G10, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 0422149701

Fax: 0437875538

Trân trọng thông báo./.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Ngô Vĩnh Khương



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm 2016

**GIẤY ĐĂNG KÝ
DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Kính gửi: VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU
TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

Tôi tên là:

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Mã cổ đông:

Hiện đang sở hữu cổ phần là:

(*Bằng chữ:* *cổ phần*)

Theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc, tôi xác nhận sẽ có mặt đúng giờ để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 do Công ty tổ chức vào ngày 05 tháng 04 năm 2016 tại Trụ sở chính Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc - bản Chiềng, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

....., Ngày...../...../2016

CỔ ĐÔNG ✓

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

....., ngày ... tháng ... năm 2016



GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên

Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc năm 2016)

1. BÊN ỦY QUYỀN

Tên cá nhân/tổ chức:

CMND/Hộ chiếu/GPDKKD số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã Cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:)

(Bằng chữ:

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

Tên cá nhân:

CMND/Hộ chiếu/GPDKKD số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần được ủy quyền:

(Bằng chữ:

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của Công ty CP đầu tư và phát triển điện Tây Bắc và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty CP đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền lại cho người khác dự họp.
- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực khi được gửi về Ban tổ chức trước thời gian bắt đầu Đại hội.



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
I. THỦ TỤC KHAI MẠC			
1	7h15' - 8h00'	Đón tiếp; kiểm tra tư cách Cổ đông, vân nghệ chào mừng Đại hội	Ban tổ chức
2	8h00' - 8h20'	Ôn định tổ chức, chào cờ, đọc lời khai mạc và giới thiệu Đại biểu	Ban tổ chức
3	8h20' - 8h30'	Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông.	Trưởng ban kiểm tra tư cách Cổ đông.
4	8h30' - 8h40'	Giới thiệu và mời Đoàn chủ tịch lên điều hành Đại hội.	Ban tổ chức
5	8h40' - 8h50'	Chi định Ban thư ký Đại hội; và thông qua Ban kiêm phiếu.	Chủ tọa Đại hội
6	8h50' - 9h10'	Thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức của Đại hội.	Đoàn chủ tịch
II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI			
7	9h10' - 9h50'	Báo cáo kết quả SXKD năm 2015, kế hoạch SXKD năm 2016, công tác nhân sự HDQT và BKS năm 2016; Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán; thù lao HDQT và BKS Công ty; Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.	Ông Nguyễn Văn Ngọc Tổng giám đốc
8	9h50'-10h00'	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và kế hoạch năm 2016.	Ông Ngô Vĩnh Khương Chủ tịch HDQT
9	10h00'-10h10'	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch năm 2016.	Ông Vũ Văn Hòa Trưởng Ban kiểm soát
11	10h10'-10h50'	Ý kiến phát biểu của các cổ đông và trả lời ý kiến của các cổ đông.	Chủ tọa Đại hội
12	10h50'-11h00'	Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung đã nêu trong Chương trình Đại hội.	Ban kiêm phiếu
13	11h00'-11h20'	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiêm phiếu
14	11h20'-11h40'	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại Hội	Ban thư ký đọc, Chủ tọa lấy phiếu quyết
15	, 11h45'	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc: Phê duyệt kết quả thực hiện SXKD năm 2015; Kế hoạch SXKD năm 2016;
Công tác nhân sự HĐQT và BKS năm 2016 của Công ty.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCD ngày 22/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.
- Căn cứ Nghị quyết số 10/2015/NQ-HĐQT phiên họp Hội đồng quản trị ngày 17/08/2015 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐQT phiên họp Hội đồng quản trị ngày 29/01/2016 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.
- Căn cứ tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc thông qua Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2015; Kế hoạch SXKD năm 2016; Công tác nhân sự HĐQT và BKS năm 2016 của Công ty cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện SXKD năm 2015 của Công ty.

(Có báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2015 chi tiết kèm theo)

II. Kế hoạch thực hiện SXKD năm 2016 của Công ty.

(Có kế hoạch SXKD năm 2016 chi tiết kèm theo)

III. Công tác nhân sự HĐQT và BKS năm 2016 của Công ty.

(Có chi tiết nhân sự HĐQT và BKS năm 2016 kèm theo)

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi.
- Ban kiểm soát.
- Lưu VP. HĐQT.



Ngô Vĩnh Khương

*Kèm theo Tờ trình số: 03/2016/TTr-HĐQT ngày 16/03/2016
của Hội đồng quản trị Công ty*

I. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2015.

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu chính:

Sản xuất điện năng: Thực hiện cả năm đạt 164,49 triệu KWh/190 triệu KWh, đạt 87% KH năm 2015, trong đó:

- Nhà máy Nậm Chiền 2: 106,15 triệu KWh/124,30 triệu KWh bằng 85% kế hoạch năm.
- Nhà máy Nậm Công và Nậm Sọi: 58,35 triệu KWh/65,70 triệu KWh bằng 89% kế hoạch năm.

Doanh thu thuần: Thực hiện cả năm đạt 162,387 tỷ đồng/178,196 tỷ đồng, đạt 91% kế hoạch năm, trong đó:

- Nhà máy Nậm Chiền 2: 92,50 tỷ đồng/102,618 tỷ đồng bằng 90% kế hoạch năm.
- Nhà máy Nậm Công và Nậm Sọi: 69,887 tỷ đồng/75,578 tỷ đồng bằng 92% kế hoạch năm.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015

TT	Nội dung	DVT	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Ghi chú
I	Thực hiện SXKD				
1	<i>Sản lượng điện</i>	10^6KWh	<i>190,00</i>	<i>164,49</i>	
2	<i>Doanh thu thuần</i>	10^6đồng	<i>178.196</i>	<i>172.018</i>	
+	Từ SX điện năng	10^6đồng	178.196	162.387	
+	Doanh thu khác	10^6đồng		9.631	
3	<i>Thuế, phí nộp NS</i>	10^6đồng	<i>34.614</i>	<i>31.500</i>	
II	Chi phí SXKD	10^6đồng	<i>196.057</i>	<i>185.034</i>	
III	<i>Lợi nhuận từ SXKD điện năng (2-II)</i>	10^6đồng	<i>(17.861)</i>	<i>(13.016)</i>	
IV	<i>Lợi nhuận đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết</i>	10^6đồng	700	136	
V	Tổng cộng (III+IV)	10^6đồng	<i>(17.161)</i>	<i>(12.880)</i>	

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Đánh giá năm 2015:

Công tác tổ chức sản xuất tại các Nhà máy thủy điện của Công ty có kinh

CỘNG
CỘP
DẤU
CHẤT
ĐI
TÀY
TỔNG

nghiệm, linh hoạt trong việc tận dụng nguồn nước, phát huy hiệu quả trong công tác phát điện.

Hoàn thành chuyển đổi giờ phát điện cao điểm Nhà máy thủy điện Nậm Công từ 5h lên 10h/ngày (hiệu quả là tăng sản lượng giờ cao điểm lên khoảng 5% và doanh thu tăng khoảng 3 tỷ đồng/năm).

Hoàn thành lắp đặt hệ thống giám sát scada Nhà máy thủy điện Nậm Chiền 2 phục vụ công tác tham gia thị trường phát điện cạnh tranh (hiệu quả tăng giá bán điện của 10% sản lượng phát điện - áp theo giá thị trường tăng khoảng 1,2 tỷ đồng/năm).

Đàm phán với Ngân hàng giảm lãi suất: BIDV từ 10,6%/năm xuống còn 10,0%/năm, ABBank từ 11,5%/năm xuống còn 11,0%/năm, tương ứng với giá trị lãi vay giảm 3,7 tỷ đồng.

Phối hợp với Ngân hàng đầu mối: Hoàn thành công tác mua lại nợ của Ngân hàng quân đội để thuận lợi với công tác đàm phán giảm lãi suất và hoàn thành công tác vay bổ sung để trả nợ một phần cho các nhà thầu xây dựng dự án Nhà máy thủy điện Nậm Chiền 2.

Hoàn thành công tác cổ phần hóa Công ty CP xây dựng và sửa chữa nhà máy thủy điện để cắt giảm bộ máy, nhân sự và đảm bảo công tác bảo dưỡng, sửa chữa cho các dự án thủy điện của Công ty.

Hoàn thành công tác đầu tư ban đầu của dự án thủy điện Nậm Công 5, với công suất 4MW, TMDT 131 tỷ đồng (hiện dự án đã có quyết định đầu tư. Công ty CP đầu tư và phát triển điện Tây Bắc đã tiến hành đăng ký góp vốn 13,65 tỷ đồng tương đương với 35% VDL của Công ty CP thủy điện Nậm Công Sơn La là Chủ đầu tư dự án thủy điện Nậm Công 5, nhưng đến nay chưa có nguồn tài chính để góp đủ vốn).

Hoàn thành công tác thí nghiệm, khảo sát và thiết kế sửa chữa kênh dẫn nước Nhà máy Nậm Công, cửa hầm số 2 Nhà máy Nậm Sọi.

Quan hệ sát sao với Công ty MBD, Công ty điện lực miền Bắc, A0, A1 ... để đảm bảo phát điện liên tục và kịp thời thu tiền bán điện hàng tháng.

Sửa chữa, mua sắm và thay thế vật tư, thiết bị một số hạng mục gấp sự cố, đảm bảo phát huy tối đa công suất phát điện của các nhà máy.

Luôn có các biện pháp kịp thời, giải quyết các sự cố trong quá trình vận hành của các nhà máy (nhất là sự cố máy móc trong mùa mưa lũ; sạt lở đất đá tại các công trình xây dựng của các nhà máy trong mùa mưa cuối T7- đầu T8/2015).

Ngoài ra, Công ty tập trung chủ yếu giải quyết những vấn đề tài chính, kinh tế và kỹ thuật cấp bách như sau:

- Đã tham vấn ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập và tư vấn luật đưa ra phương án giải quyết các vấn đề tồn tại về tài chính trong BCTC từ năm

2013 như: quyết toán vốn đầu tư 03 dự án; tài sản thiêu chò xử lý và công nợ cá nhân không thu hồi được.

- ✓ Về quyết toán vốn đầu tư 03 dự án: HĐQT thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt lại giá trị quyết toán vốn đầu tư 03 dự án là: giá trị quyết toán vốn đầu tư năm 2012 + giá trị chênh lệch quyết toán trong BCTC năm 2014 + giá trị bổ sung phần chi phí chung của hạng mục gia công và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công + một số chi phí khác đầu tư vào cả đời dự án. (*số liệu quyết toán chi tiết kèm theo*).
- ✓ Về tài sản thiêu chò xử lý và công nợ cá nhân không thu hồi được: HĐQT thống nhất cho trích lập dự phòng khoản chi phí này và đưa vào chi phí quản lý hàng năm.
- Đã tham vấn ý kiến của đơn vị tư vấn luật về giải thể Công ty TNHH MTV xây lắp và khai thác VLXD Tây Bắc: HĐQT thống nhất phê duyệt phương án tái cơ cấu Công ty TNHH MTV xây lắp và khai thác VLXD Tây Bắc để dần kiểm soát các hoạt động của Công ty này và giảm thiểu thiệt hại tài chính cho Công ty điện Tây Bắc.
- Tổ chức sắp xếp lại bộ máy làm việc khoa học, đào tạo nâng cao trình độ năng lực CBCNV nhất là CNVH tại các nhà máy, tinh giảm biên chế lao động đôi dư; tiết giảm chi phí vận hành.
- Thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm của người đại diện phần vốn góp của Công ty tại các Công ty liên danh, liên kết đúng theo quy định.

3. Nguyên nhân tăng, giảm

3.1. Doanh thu giảm 6,18 tỷ đồng do:

Do điều kiện tự nhiên năm 2015 ít mưa dẫn đến sản lượng của 02 Nhà máy giảm 25,51 triệu KWh, do vậy doanh thu thuần giảm 15,81 tỷ đồng.

Đối tác mua giảm phát thải của Nhà máy thủy điện Nậm Công và Nậm Sọi thanh toán tiền nợ năm 2014 nên doanh thu tăng 8,20 tỷ đồng.

Doanh thu khác tăng 1,43 tỷ đồng.

3.2. Chi phí sản xuất kinh doanh giảm 11,027 tỷ đồng do:

Do sản lượng điện của 03 nhà máy giảm nên khấu hao TSCD giảm 0,06 tỷ đồng.

Do lãi suất ngân hàng giảm và khoản vay mới 48 tỷ từ ABBank Sơn La chậm giải ngân so với kế hoạch nên lãi vay giảm 13,137 tỷ.

Chi phí thu CDM từ năm 2014 và các chi phí khác tăng 3,62 tỷ.

Chi phí quản lý vận hành giảm 1,45 tỷ đồng (*Có báo cáo chi tiết kèm theo*).

3.3. Lợi nhuận từ đầu tư Công ty liên doanh, liên kết là 0,136 tỷ đồng.

3.4. Lợi nhuận năm 2015:

Từ những phân tích trên dẫn tới kết quả SXKD giảm lỗ từ 17,161 tỷ đồng xuống còn 12,880 tỷ đồng.

II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016

1. Nhiệm vụ năm 2016

1.1 Sản xuất kinh doanh điện năng

Sản xuất điện năng 182 triệu KWh, trong đó:

- Nhà máy Nậm Chiền 2: 117 triệu KWh.
- Nhà máy Nậm Công: 37 triệu KWh.
- Nhà máy Nậm Sọi: 28 triệu KWh.

Doanh thu thuần từ sản xuất điện năng đạt 171,645 tỷ đồng:

- Nhà máy Nậm Chiền 2: 96,830 tỷ đồng.
- Nhà máy Nậm Công: 40,098 tỷ đồng.
- Nhà máy Nậm Sọi: 34,717 tỷ đồng.

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu chính Kế hoạch SXKD năm 2016

TT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2016	Ghi chú
I	Kế hoạch SXKD điện năng			
I	<i>Sản lượng điện năng</i>	10^6KWh	182	
2	<i>Doanh thu thuần</i>	10^6đồng	171.645	
II	Chi phí SXKD điện năng	10^6đồng	183.505	
III	Lợi nhuận từ SXKD điện năng (2-II)	10^6đồng	(11.860)	
IV	Lợi nhuận đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	10^6đồng	100	
V	Tổng cộng (III+IV)	10^6đồng	(11.760)	

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

1.2 Xem xét việc nâng cao hiệu quả của Nhà máy thủy điện Nậm Chiền 2.

Theo Điều 7 khoản 2 Thông tư số 32/2014/TT-BCT của Bộ Công thương ngày 09/10/2014 quy định “Bên bán có nhiều nhà máy thủy điện bậc thang trên cùng một dòng sông được áp dụng Biểu giá chi phí tránh được cho cụm thủy điện bậc thang khi tổng công suất đặt của các nhà máy này nhỏ hơn hoặc bằng 60 MW. Trường hợp cụm thủy điện bậc thang có nhà máy thủy điện có công suất lớn hơn 30 MW được đưa vào vận hành đầu tiên, Bên bán được áp dụng Biểu giá chi phí tránh được cho cụm thủy điện bậc thang khi nhà máy thủy điện tiếp theo vận hành thương mại”. Như vậy, để tăng giá bán điện của Nhà máy thủy điện Nậm Chiền 2 cần đầu tư dự án thủy điện Nậm Chiền 2B để đơn giá bán được áp dụng theo Biểu giá chi phí tránh được theo quy định.

Hội đồng quản trị thông nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tìm đối tác kết hợp đầu tư dự án thủy điện Nậm Chiền 2B và cùng chia sẻ lợi nhuận. Sau khi dự án thủy điện Nậm Chiền 2B hoàn thành, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Điện Tây Bắc cam kết sẽ mua lại dự án với xuất đầu tư không quá 40 tỷ/1MW. Lợi nhuận chênh lệch thu được do hưởng đơn giá áp dụng Biểu phí tránh được sẽ được chia theo tỷ lệ 50/50 cho hai Bên trong vòng 5 năm.

2. Một số biện pháp thực hiện kế hoạch.

Tiếp tục làm việc với ngân hàng để cơ cấu trả nợ phần lãi và gốc, giảm lãi vay, vay thêm vốn khoảng 32,2 tỷ đồng để sửa chữa kênh dẫn nước Nhà máy thủy điện Nậm Công và cửa hầm số 2 Nhà máy thủy điện Nậm Soi đảm bảo an toàn cho khối tài sản này theo phương án thiết kế đã được phê duyệt.

Tiếp tục đàm phán tăng giá điện lần 2 của Nhà máy thủy điện Nậm Chiền 2.

Tiến hành, nghiên cứu đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Nậm Chiền 2B.

Nghiên cứu và chuẩn bị hồ sơ để đưa cổ phiếu của Công ty niêm yết trên sàn Upcom;

Nghiên cứu đăng ký lại vốn điều lệ Công ty (xúc tiến làm việc và thống nhất với cổ đông Công ty CP Sông Đà 10 về tỷ lệ vốn góp, làm việc với UBCKNN, Sở KH&ĐT tỉnh Sơn La để đăng ký lại vốn điều lệ Công ty theo quy định).

Làm việc với đơn vị tư vấn và cơ quan hữu quan về việc cấp giấy phép sử dụng nước mặt của 03 nhà máy.

Thực hiện tốt công tác đào tạo CNVH, quản lý vận hành đảm bảo phát điện phát huy tối đa công suất.

Phối hợp với các nhà máy bậc trên, các cơ quan quản lý ngành điện như A0, A1, B17.. để phát huy tối đa công suất khi có nước, phát huy phát điện vào các giờ giá cao trong ngày.

Thường xuyên kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng máy móc, hạn chế hư hỏng đột xuất của nhà máy.

Quan hệ tốt với chính quyền địa phương và các cơ quan hữu quan để tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Mở rộng SXKD với mục tiêu mang lại lợi ích cho các cổ đông và Công ty.

Rà soát, tổ chức sắp xếp lại bộ máy tổ chức, đào tạo nâng cao trình độ năng lực để quản lý vận hành các nhà máy thủy điện.

Thực hành tiết kiệm chi phí quản lý vận hành nhà máy, điện tự dùng, điện công sở, phương tiện di lại.

THỰC HIỆN SXKD NĂM 2015

STT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2015	TH năm 2015		Ghi chú
				TH	%/TH/KH	
I	Kế hoạch SXKD					
I.1	Sản lượng điện năng	10^6 KWh	190.00	164.49	87%	
1.1	Nhà máy Nậm Chiềng 2	10^6 KWh	124.30	106.15	85%	
1.2	Nhà máy Nậm Công	10^6 KWh	34.90	34.54	99%	
1.3	Nhà máy Nậm Sọi	10^6 KWh	30.80	23.81	77%	
I.2	Doanh thu thuần	10^6 đ	178,196	162,387	91%	
2.1	Nhà máy Nậm Chiềng 2	10^6 đ	102,618	92,500	90%	
2.2	Nhà máy Nậm Công	10^6 đ	39,406	39,061	99%	
2.3	Nhà máy Nậm Sọi	10^6 đ	36,172	30,826	85%	
I.3	Doanh thu khác	10^6 đ		9,631		
I.4	Thuế giá trị gia tăng	10^6 đ	19,346	17,626		
4.1	Nhà máy Nậm Chiềng 2	10^6 đ	11,261	10,145		
4.2	Nhà máy Nậm Công	10^6 đ	4,221	4,197		
4.3	Nhà máy Nậm Sọi	10^6 đ	3,865	3,284		
I.5	Thuế tài nguyên	10^6 đ	11,467	10,580		
5.1	Nhà máy Nậm Chiềng 2	10^6 đ	7,502	6,823		
5.2	Nhà máy Nậm Công	10^6 đ	2,106	2,218		
5.3	Nhà máy Nậm Sọi	10^6 đ	1,859	1,539		
I.6	Phí môi trường rừng	10^6 đ	3,800	3,290		
6.1	Nhà máy Nậm Chiềng 2	10^6 đ	2,486	2,123		
6.2	Nhà máy Nậm Công	10^6 đ	698	691		
6.3	Nhà máy Nậm Sọi	10^6 đ	616	476		
II	Chi phí SXKD điện năng	10^6 đ	196,057	185,034		
II.1	Khấu hao tài sản cố định	10^6 đ	47,924	47,865		
1.1	Nhà máy Nậm Chiềng 2	10^6 đ	27,097	26,742		
1.2	Nhà máy Nậm Công	10^6 đ	11,064	11,440		
1.3	Nhà máy Nậm Sọi	10^6 đ	9,763	9,683		
II.2	Lãi vay	10^6 đ	98,000	84,863		
II.3	Chi phí khác (phạt thuế...)	10^6 đ		3,622		
3.1	Chi phí phạt thuế	10^6 đ		2,131		
3.2	Chi phí thu CDM (NCNS)	10^6 đ		1,491		
II.4	Chi phí quản lý vận hành	10^6 đ	50,132	48,685		
4.1	Chi phí QLVH thường xuyên hàng năm	10^6 đ	31,415	31,089		

STT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2015	TH năm 2015		Ghi chú
				TH	%/TH/KH	
4.2	Chi phí xây dựng, thiết bị sửa chữa ngay	10 ⁶ đ	14,356	10,353		
4.3	Chi phí thiết bị dự phòng	10 ⁶ đ	1,035	-		
4.4	Chi phí tư vấn vay vốn ngân hàng trả nợ nhà thầu	10 ⁶ đ	3,000	3,042		
4.5	Chi phí giải thẻ Công ty TNHH MTV XL&KT VLXD Tây Bắc	10 ⁶ đ	327	117		
4.6	Trích lập dự phòng	10 ⁶ đ	-	4,084		
III	Lợi nhuận từ SXKD (I.2+I.3-II)	10⁶ đ	(17,861)	(13,016)		
IV	Lợi nhuận từ đầu tư Công ty liên doanh, liên kết	10⁶ đ	700	136		
V	Tổng cộng (III+IV)	10⁶ đ	(17,161)	(12,880)		



KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016

Số thứ tự	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Ghi chú
A	Kế hoạch SXKD điện năng			
I	Sản lượng điện năng	10^6 kWh	182.00	
1	Nhà máy Nậm Chiền 2	10^6 kWh	117.00	
2	Nhà máy Nậm Công và Nậm Sọi	10^6 kWh	65.00	
-	<i>Nhà máy Nậm Công</i>	10^6 kWh	37.00	
-	<i>Nhà máy Nậm Sọi</i>	10^6 kWh	28.00	
II	Doanh thu thuần	10^6 đ	171,645	
1	Nhà máy Nậm Chiền 2	10^6 đ	96,830	
2	Nhà máy Nậm Công và Nậm Sọi	10^6 đ	74,815	
-	<i>Nhà máy Nậm Công</i>	10^6 đ	40,098	
-	<i>Nhà máy Nậm Sọi</i>	10^6 đ	34,717	
III	Thuế tài nguyên	10^6 đ	11,808	
1	Nhà máy Nậm Chiền 2	10^6 đ	7,591	
2	Nhà máy Nậm Công và Nậm Sọi	10^6 đ	4,217	
-	<i>Nhà máy Nậm Công</i>	10^6 đ	2,401	
-	<i>Nhà máy Nậm Sọi</i>	10^6 đ	1,817	
IV	Phí môi trường rừng	10^6 đ	3,640	
1	Nhà máy Nậm Chiền 2	10^6 đ	2,340	
2	Nhà máy Nậm Công và Nậm Sọi	10^6 đ	1,300	
-	<i>Nhà máy Nậm Công</i>	10^6 đ	740	
-	<i>Nhà máy Nậm Sọi</i>	10^6 đ	560	
V	Thuế giá trị gia tăng	10^6 đ	18,709	
1	Nhà máy Nậm Chiền 2	10^6 đ	10,676	
2	Nhà máy Nậm Công và Nậm Sọi	10^6 đ	8,033	
-	<i>Nhà máy Nậm Công</i>	10^6 đ	4,324	
-	<i>Nhà máy Nậm Sọi</i>	10^6 đ	3,709	
B	Chi phí KH SXKD điện năng (I+II+III+IV+V)	10^6 đ	183,505	
I	Khấu hao tài sản cố định	10^6 đ	46,111	
1	Nhà máy Nậm Chiền 2	10^6 đ	25,506	
2	Nhà máy Nậm Công và Nậm Sọi	10^6 đ	20,605	
-	<i>Nhà máy Nậm Công</i>	10^6 đ	11,729	
-	<i>Nhà máy Nậm Sọi</i>	10^6 đ	8,876	
II	Lãi vay	10^6 đ	82,000	
III	Chi phí phạt thuế	10^6 đ	2,000	
IV	Chi phí quản lý vận hành	10^6 đ	46,394	
1	Chi phí QLVH thường xuyên hàng năm	10^6 đ	32,979	
2	Chi phí xây dựng, thiết bị sửa chữa ngay	10^6 đ	8,005	



Số thứ tự	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Ghi chú
3	Chi phí thiết bị dự phòng	10^6 đ	1,550	
4	Chi phí kiểm định, thí nghiệm các thiết bị điện	10^6 đ	1,780	
5	Chi phí đào tạo, tập huấn	10^6 đ	780	
6	Sửa chữa kênh dẫn nước nhà máy thủy điện Nậm Sói	10^6 đ	1,300	32,2 tỷ phân bô cho 25 năm
V	Đàm phán tăng giá điện thủy điện Nậm Chiến 2	10^6 đ	7,000	
C	Lợi nhuận từ SXKD (A.II-B)	10^6 đ	(11,860)	
D	Lợi nhuận đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	10^6 đ	100	
E	Tổng Cộng (C+D)	10^6 đ	(11,760)	



**Kèm theo Tờ trình số 63/2016/TTr-HĐQT ngày 16/03/2016
của Hội đồng quản trị Công ty**

1. Nhà máy thủy điện Nậm Chiền 2:

Đối chiếu Nguyên giá theo báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn và Nguyên giá theo sổ kế toán Nhà máy thủy điện Nậm Chiền 2 đang có sự chênh lệch, cụ thể:

Nguyên giá theo kiểm toán BCQT	696.245.203.202
Nguyên giá theo sổ kế toán	713.878.135.359
Giá trị bổ sung phần chi phí chung chưa quyết toán mục thiết bị cơ khí thủy công và đường ống áp lực cho Nhà thầu Someco	1.107.609.963
Giá trị trình quyết toán	714.985.735.322

*** Giá trị chênh giữa báo cáo quyết toán và sổ kế toán**

Nguyên giá theo sổ kế toán	713.878.135.359
Nguyên giá theo kiểm toán BCQT	696.245.203.202
Chênh lệch	17.632.932.157

*** Nguyên nhân chênh lệch**

TT	Tên khoản mục	Số sổ kế toán	Số trên quyết toán	Chênh lệch
1	Chênh lệch do cắt giảm giá trị trên báo cáo kiểm toán	1.707.943.833	-	1.707.943.833
2	Chi phí đàm phán giá điện	48.080.090	-	48.080.090
3	Chi phí thường cho các đơn vị thi công	2.240.500.000	-	2.240.500.000
4	Lợi thế góp vốn của Nậm Chiền	8.500.000.000	-	8.500.000.000
5	Lãi vay, lãi chậm trả nhà thầu	54.941.555.341	47.124.824.814	7.816.730.527
6	PS tăng chi phí đèn bù, hỗ trợ đèn bù	6.264.874.132	6.209.167.837	55.706.837
7	Chi phí quản lý dự án	30.278.657.188	31.954.612.904	(1.675.956.258)
8	Chi phí kiểm toán đầu tư XDCB	676.363.636	894.596.576	(218.232.940)

9	Chi phí thiết kế	8.934.753.512	9.932.255.823	(997.502.311)
10	1% chi phí dự phòng	209.469.700	-	209.469.700
11	Thiết bị quan trắc	506.229.882	560.037.203	(53.807.321)
	Tổng cộng	114.308.427.314	96.675.495.157	17.632.932.157

2. Nhà máy thủy điện Nậm Công và Nậm Sọi.

Đối chiếu Nguyên giá theo báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn và Nguyên giá theo sổ kê toán Nhà máy thủy điện Nậm Công và Nậm Sọi đang có sự chênh lệch, cụ thể:

Nội dung	Nậm Công	Nậm Sọi	Cộng
Nguyên giá theo kiểm toán BCQT	310.673.713.142	268.169.395.933	578.843.109.075
Nguyên giá theo sổ kê toán	312.133.039.198	282.474.880.826	596.694.607.523
Giá trị bổ sung phần chi phí chung chưa quyết toán mục đường ống áp lực cho Nhà thầu Someco	895.772.325	364.813.286	1.260.585.611
Quyết toán phát sinh dịch vụ tư vấn thiết kế	210.701.942		
Giá trị trình quyết toán	313.239.513.465	282.839.694.112	596.079.207.577

* Giá trị chênh giữa báo cáo quyết toán và sổ kê toán

Nguyên giá theo sổ kê toán	596.694.607.523
Nguyên giá theo kiểm toán BCQT	578.843.109.075
Chênh lệch	17.851.498.448

* Nguyên nhân chênh lệch

TT	Tên khoản mục	Số sổ kê toán	Số trên quyết toán	Chênh lệch
1	Chi phí quản lý dự án	20.264.519.344	12.124.088.858	8.140.430.486
2	Chênh lệch đơn giá, khối lượng chi phí xây dựng	337.085.309.718	336.039.178.050	1.046.131.667
3,	Chi phí bán ray, phân bô điện nước TĐ Nậm Sọi của Công	-	(1.148.005.326)	1.148.005.326

	ty TNHH 1TV TB			
4	Chi phí bán ray, phân bổ điện nước TĐ Näm Công của Công ty TNHH 1TV TB	-	(100.693.242)	100.693.242
5	Phần QT thấp hơn so với giá trị xuất HD, phân bổ điện nước, vữa xi ka của Công ty CP Tập đoàn an phát	18.936.369.113	17.681.797.866	1.254.571.246
6	Điều chỉnh giảm CP thiết bị nhập khẩu của Nhà thầu TQ do cung cấp thiếu nhưng chưa điều chỉnh	110.045.300.388	108.036.720.804	2.008.579.584
7	Chi phí lãi vay chậm trả	2.066.399.397	-	2.066.399.397
8	Thiết bị cơ khí thủy lực, mục TB cơ điện- Công ty CP Someco Sông Đà	2.086.687.500	-	2.086.687.500
	Tổng cộng	490.484.585.460	472.633.087.010	17.851.498.448

*Kèm theo Tờ trình số:03/2016/TTr-HĐQT ngày 16/03/2016
của Hội đồng quản trị Công ty*

1. Công tác nhân sự Hội đồng quản trị năm 2016 của Công ty:

- Ông Vũ Khắc Tiệp: Thời là Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Sông Đà 5 tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc, thời giới thiệu tham gia là thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.
- Giới thiệu ông Nguyễn Mạnh Toàn: Tổ trưởng người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Sông Đà 5 tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc, là thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.

2. Công tác nhân sự Ban kiểm soát năm 2016 của Công ty:

- Ông Vũ Văn Hòa: Thời giới thiệu tham gia là thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc (cá nhân có Đơn từ nhiệm).
- Giới thiệu ông Phạm Văn Tuyền: Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Sông Đà 5 tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc, là thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán; Thủ tục của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty; Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCD ngày 22/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.
- Căn cứ Nghị quyết số 10/2015/NQ-HĐQT phiên họp Hội đồng quản trị ngày 17/08/2015 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐQT phiên họp Hội đồng quản trị ngày 29/01/2016 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã được đơn vị kiểm toán độc lập AASC kiểm toán ngày 04/03/2016, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc thông qua một số nội dung, cụ thể như sau:

I. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán.

Các số liệu chính chủ yếu:

1. Tổng tài sản:	1.090.321.002.879 đồng.
<i>Trong đó:</i>	
- Tài sản ngắn hạn:	39.725.752.940 đồng.
- Tài sản dài hạn:	1.050.595.249.939 đồng.
2. Tổng nguồn vốn:	1.090.321.002.879 đồng.
<i>Trong đó:</i>	
- Nợ phải trả:	1.032.588.226.064 đồng.
- Vốn chủ sở hữu:	57.732.776.815 đồng.
- Vốn điều lệ:	362.547.540.000 đồng.
3. Tổng doanh thu thuần:	186.429.428.534 đồng.
4. Tổng chi phí năm 2015:	199.309.718.376 đồng.
5. Lợi nhuận:	(12.880.289.842) đồng.



(Có báo cáo kiểm toán năm 2015 chi tiết kèm theo)

II. Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 - Phương án năm 2016.

- Quyết toán chi phí thù lao của HĐQT và BKS năm 2015 là 549 triệu đồng, không vượt quá mức thù lao mà Đại hội cổ đông năm 2015 đã thông qua.
- Phương án trả thù lao HĐQT và BKS năm 2016.

Thống nhất chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2016 vẫn thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 và theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm (thù lao thành viên HĐQT và trưởng Ban kiểm soát là 8.000.000 đồng/tháng, thù lao của thành viên Ban kiểm soát là 5.000.000 đồng/tháng với mức hoàn thành kế hoạch là 100%).

III. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT tham khảo ý kiến của BKS, chủ động lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán có đủ điều kiện kiểm toán cho các công ty đại chúng theo quy định của UBCKNN để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

Trân trọng /.

Nơi nhận: ✓

- Như kính gửi.
- Ban kiểm soát.
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Ngô Vĩnh Khương



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(V/v: Công tác quản lý và chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty)

Kính thưa Quý cổ đông!

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016, Hội đồng quản trị (HĐQT) xin báo cáo công tác quản lý, chỉ đạo năm 2015 và kế hoạch năm 2016, cụ thể như sau:

1. Cơ cấu tổ chức nhân sự và hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành

1.1. Sau kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2015, cơ cấu tổ chức nhân sự của Công ty được sắp xếp như sau:

1.1.1. Hội đồng quản trị (07 thành viên)

- Ông Ngô Vĩnh Khương	Chủ tịch HĐQT.
- Ông Vũ Văn Tính	Ủy viên HĐQT - Công ty CP Sông Đà 10.
- Ông Vũ Khắc Tiệp	Ủy viên - Công ty CP Sông Đà 5.
- Ông Trần Minh Châu	Ủy viên.
- Ông Nguyễn Hồng Nguyên	Ủy viên - TCT Điện lực dầu khí Việt Nam.
- Ông Nguyễn Sỹ Hưng	Ủy viên.
- Ông Trần Tuấn Anh	Ủy viên.

1.1.2. Ban Kiểm soát (03 thành viên)

- Ông Vũ Văn Hòa	Trưởng ban - Công ty CP Sông Đà 5.
- Ông Nguyễn Thành Sơn	Thành viên.
- Ông Trần Đình Tú	Thành viên - Công ty CP Sông Đà 10.

1.1.3. Ban điều hành và Kế toán trưởng

Sau kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 thì Ban giám đốc gồm 02 người và Kế toán trưởng:

- Ông Ngô Trung Quân giữ chức vụ phó Tổng giám đốc thay ông Trương Việt Hà đảm nhiệm nhiệm vụ khác.

1.1.4. Các Phòng ban công ty

Sau kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 đến nay, cơ cấu tổ chức các Phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc không có sự thay đổi, cụ thể như sau:

- Phòng Tổ chức Hành chính.
- Phòng Kinh tế Kỹ thuật.
- Phòng Tài chính Kế toán.

- Nhà máy thủy điện Nậm Công và Nậm Sọi.
- Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2.

1.2. Về hoạt động của HĐQT:

- Sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 đến nay HĐQT đã tổ chức 04 (bốn) cuộc họp thường kỳ, trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến kế hoạch SXKD, các tồn tại tài chính; thực hiện công tác nhân sự và phân công nhiệm vụ đối với các thành viên HĐQT đảm bảo đúng các thủ tục, quy định trong luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

- Các Quyết định, Nghị quyết, lấy ý kiến Hội đồng quản trị để giải quyết một số vấn đề liên quan bằng văn bản đều thực hiện trên sự nhất trí, đồng lòng của các thành viên HĐQT, trên cơ sở lợi ích của các cổ đông và đúng theo luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- Các thành viên HĐQT cũng như các thành viên BKS đều có tinh thần trách nhiệm cao với công việc của mình, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

2. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2015:

TT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2015	TH năm 2015	Ghi chú
I	Thực hiện SXKD				
1	Sản lượng điện	10 ⁶ KWh	190	164,49	
2	Giá trị SXKD	10 ⁶ đồng	178.196	172.018	
II	Chi phí SXKD	10⁶ đồng	196.057	185.034	
III	Lợi nhuận từ SXKD điện năng	10⁶ đồng	(17.861)	(13.016)	
IV	Lợi nhuận đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	10⁶ đồng	700	136	
V	Tổng cộng (III+IV)	10⁶ đồng	(17.161)	(12.880)	

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

TT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2016	Ghi chú
I	Kế hoạch SXKD điện năng			
1	Sản lượng điện năng	10 ⁶ KWh	182	
2	Giá trị SXKD	10 ⁶ đồng	171.645	
II	Chi phí SXKD điện năng	10⁶ đồng	183.505	
III	Lợi nhuận từ SXKD điện năng	10⁶ đồng	(11.860)	

TT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2016	Ghi chú
IV	Lợi nhuận đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	10 ⁶ đồng	100	
V	Tổng cộng (III+IV)	10 ⁶ đồng	(11.760)	

4. Công tác quản lý và chỉ đạo của HĐQT

Thực hiện Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHCD ngày 22/04/2015 phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, HĐQT Công ty đã tập trung chỉ đạo một số vấn đề sau:

4.1. Về công tác tài chính:

- HĐQT đã thống nhất chọn đơn vị kiểm toán độc lập (AASC) để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015, từ đó có bức tranh tổng thể về những khó khăn và tồn tại về tài chính của Công ty, theo đó đơn vị kiểm toán đã đưa ra một số tồn tại tài chính và hướng xử lý.

4.2. Về công tác điều hành SXKD:

- Chỉ đạo ban Giám đốc hoàn thành công tác chuyển đổi giờ phát điện cao điểm Nhà máy thủy điện Nậm Công từ 5h lên 10h/ngày (hiệu quả là tăng sản lượng giờ cao điểm lên khoảng 5% và doanh thu tăng khoảng 3 tỷ đồng/năm).

- Chỉ đạo Ban Giám đốc hoàn thành công tác lắp đặt hệ thống giám sát scada Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 phục vụ công tác tham gia thị trường phát điện cạnh tranh (hiệu quả tăng giá bán điện của 10% sản lượng phát điện-áp theo giá thị trường tăng khoảng 1,2 tỷ đồng/năm).

- Chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành làm việc với các tổ chức tín dụng để giảm lãi suất, cơ cấu lại nợ, cụ thể: BIDV giảm lãi suất từ 10,6%/năm xuống còn 10,0%/năm; ABBank giảm lãi suất từ 11,5%/năm xuống còn 11,0%/năm. Phối hợp với Ngân hàng đầu mối mua lại nợ của Ngân hàng quân đội (MB) để thuận lợi trong công tác đàm phán giảm lãi suất và hoàn thành công tác vay bổ sung để trả nợ một phần cho các nhà thầu xây dựng dự án Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2.

- Chỉ đạo ban Giám đốc hoàn thành công tác cổ phần hóa Công ty CP xây dựng và sửa chữa Nhà máy thủy điện Tây Bắc để cắt giảm bộ máy, nhân sự và đảm bảo công tác bảo dưỡng, sửa chữa cho các dự án thủy điện của Công ty.

- Chỉ đạo ban Giám đốc thành lập Tổ thị trường điện để phát huy hiệu quả tối đa khi tham gia thị trường điện của Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2.

- Chỉ đạo ban Giám đốc trong công tác quản lý vận hành tốt các nhà máy thủy điện; phối hợp với Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 1 trong công tác vận hành sản xuất.

5. Một số giải pháp để tháo gỡ khó khăn trong thời gian tới:

- Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành thực hiện tốt công tác đào tạo CNVH, quản

lý vận hành đảm bảo phát huy tối đa công suất.

- Chỉ đạo ban điều hành làm việc với các cơ quan chức năng có liên quan để hoàn thiện hồ sơ cấp giấy phép sử dụng nước mặt cho các Nhà máy.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành tiếp tục làm việc với các ngân hàng để cơ cấu trả nợ lãi và gốc; giảm lãi vay; vay thêm vốn khoảng 32,2 tỷ đồng để sửa chữa kênh dẫn nước Nhà máy thủy điện Nậm Công và cửa hầm số 2 Nhà máy thủy điện Nậm Sọi đảm bảo an toàn cho khối tài sản này theo phương án thiết kế đã được phê duyệt.

- Chỉ đạo Ban giám đốc tiếp tục đàm phán tăng giá điện của Nhà máy thủy điện Nậm Chiền 2.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc xem xét đầu tư dự án thủy điện Nậm Chiền 2B. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, sẽ thực hiện đầu tư dự án thủy điện Nậm Chiền 2B để tăng giá bán điện của Nhà máy thủy điện Nậm Chiền 2 (vì đơn giá bán được áp dụng theo Biểu giá chi phí tránh được theo quy định).

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc về hoạt động trong năm 2015 và những giải pháp để tháo gỡ khó khăn trong thời gian tới. HĐQT kính đề nghị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình đóng góp ý kiến để HĐQT hoàn thiện nhằm thực hiện nhiệm vụ tiếp theo đạt nhiều thành công./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông.
- Thành viên HĐQT.
- Thành viên Ban kiểm soát.
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Ngô Vĩnh Khương

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.
- Căn cứ Quyết định số 02/2013/QĐ-BKS ngày 03/6/2013 và Nghị quyết số 01/NQ-BKS ngày 03/6/2013 của Ban kiểm soát Công ty CP đầu tư và phát triển điện Tây Bắc về phê duyệt Quy chế tổ chức hoạt động và nhiệm vụ Ban kiểm soát.
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2015/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.
- Căn cứ thông tin, tài liệu về công tác tổ chức, quản lý điều hành, báo cáo hoạt động SXKD của Công ty do Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các phòng chuyên môn của Công ty cung cấp; Báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập và sự giám sát kiểm tra, báo cáo của các thành viên Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 kết quả kiểm soát tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc năm 2015 như sau:

I. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

Sau đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thành phần Ban kiểm soát không có sự thay đổi. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

- | | |
|-------------------------|--------------|
| 1. Ông Vũ Văn Hòa | - Trưởng ban |
| 2. Ông Trần Đình Tú | - Thành viên |
| 3. Ông Nguyễn Thành Sơn | - Thành viên |

Trong năm 2015 BKS đã thực hiện các công việc sau:

- Lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác năm 2015 và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BKS.
- Tham gia một số cuộc họp của HĐQT
- Các thành viên BKS thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp:
 - ✓ Kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của hệ thống văn bản, các quy chế, quy định quản lý và điều hành nội bộ do Hội đồng quản trị (HĐQT) và ban Tổng giám đốc Công ty ban hành.

- ✓ Kiểm tra các nghị quyết, quyết định, quy định của HĐQT, tính pháp lý phù hợp trong công việc. Trình tự ban hành các văn bản của Công ty; Công tác quản lý tài liệu, hồ sơ.
- ✓ Xem xét các báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), công tác tổ chức bộ máy hoạt động Công ty, tiền lương, chế độ chính sách đối với người lao động.
- ✓ Xem xét báo cáo kiểm toán do đơn vị kiểm toán độc lập AASC phát hành.
- ✓ Kiểm tra, giám sát các thủ tục trình tự tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- ✓ Một số nội dung khác.

II. Kết quả thẩm định của BKS năm 2015.

1. Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá Công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2015.

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT năm 2015.

- Các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao đúng với quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Trong công tác chỉ đạo sản xuất, HĐQT Công ty luôn bám sát các mục tiêu mà Đại hội cổ đông đề ra, kịp thời ra các quyết định để Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các mục tiêu trong SXKD đảm bảo hiệu quả;
- HĐQT đã xây dựng chương trình công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, tổ chức họp thường kỳ để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều có sự nhất trí của các thành viên, đồng thời được Ban Tổng giám đốc tổ chức triển khai nghiêm túc.

Trong năm 2015 HĐQT đã ban hành 15 Nghị quyết, Quyết định để quản lý điều hành Công ty, các Nghị quyết, Quyết định đều tuân thủ đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty cũng như các quy định khác của pháp luật.

2. Kết quả thẩm định báo cáo về tình hình SXKD năm 2015.

Về cơ bản BKS nhất trí với các nội dung trong báo cáo về tình hình SXKD năm 2015 của Công ty.

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu thực hiện nói chung đều đạt theo kế hoạch năm 2015.

STT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2015	TH năm 2015	Ghi chú
I	Thực hiện SXKD				
1	Sản lượng điện năng	10 ⁶ KWh	190	164,49	
2	Giá trị SXKD điện năng	10 ⁶ đồng	178.196	172.018	
II	Chi phí SXKD	10 ⁶ đồng	196.057	185.034	
III	Lợi nhuận từ SXKD điện năng	10 ⁶ đồng	(17.861)	(13.016)	
IV	Lợi nhuận đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	10 ⁶ đồng	700	136	
V	Tổng cộng (III+IV)	10 ⁶ đồng	(17.161)	(12.880)	

Qua các số liệu cho thấy kết quả trong năm 2015 Công ty lỗ 12,880 tỷ đồng giảm hơn so với năm 2014 là 9,729 tỷ đồng (năm 2014 lỗ 22,609 tỷ đồng).

3. Kết quả thẩm định công tác tài chính.

Ngay sau khi nhận được báo cáo tài chính của Công ty, BKS đã tiến hành rà soát, kiểm tra các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính, kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, nguồn thu, công nợ .. và các hồ sơ tài liệu khác. Xem xét báo cáo kiểm toán do công ty kiểm toán độc lập AASC phát hành, Ban kiểm soát có những nhận xét sau:

- Ban kiểm soát đồng ý với kết quả báo cáo tài chính năm 2015.
- Theo đánh giá của Ban Kiểm soát, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề đã nêu tại đoạn ‘Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ’ trong báo cáo tài chính thì Báo cáo tài chính năm 2015 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính Công ty, cũng như tình hình sản xuất kinh doanh, các luồng lưu chuyển tiền tệ kết thúc ngày 31/12/2015 phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan. Các chỉ tiêu tài chính cụ thể như sau:
 - ✓ Tổng tài sản tính đến 31/12/2015: 1.090.321.002.879 đồng (Trong đó tài sản ngắn hạn: 39.725.752.940 đồng chiếm 3,64%, tài sản dài hạn: 1.050.595.249.939 đồng chiếm 96,36%)
 - ✓ Tổng nguồn vốn đến 31/12/2015: 1.090.321.002.879 đồng (trong đó nợ phải trả 1.032.588.226.064 đồng chiếm 94,7%, vốn chủ sở hữu: 57.732.776.815 đồng chiếm 5,3%).

4. Kiểm soát sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông.

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính Công ty.

Hội đồng quản trị và ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng Công ty đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban kiểm soát tham dự.

III. Kiến nghị

1. Đề nghị Ban Tổng Giám đốc Công ty và Ban Giám đốc nhà máy: Chú trọng đến công tác quản lý vận hành nhà máy phát điện, bảo dưỡng sửa chữa định kỳ nâng cao hiệu quả công suất máy. Thường xuyên kiểm tra, xử lý kịp thời những sự cố xảy ra, lưu ý đến việc sử dụng khai thác có hiệu quả nguồn nước để phát điện.

2. Tiếp tục đàm phán với Ngân hàng để cơ cấu lại các khoản vay và giảm lãi suất của các khoản vay.

3. Giải thể hoặc cơ cấu lại Công ty TNHH Xây lắp và khai thác VLXD Tây Bắc để dần dần kiểm soát các hoạt động của Công ty này và giảm thiểu thiệt hại tài chính cho Công ty Điện Tây Bắc.

4. Năm 2016 tập trung công tác quản lý thiết bị vật tư, bảo dưỡng, sửa chữa vận hành phát điện 03 nhà máy với hiệu quả cao nhất.

5. Công tác tổ chức: Tổ chức lại bộ máy quản lý, định biên số lao động, đào tạo nâng cao tay nghề cho cán bộ, công nhân vận hành.

6. Tăng cường công tác quản lý CBCNV, phòng chống các tệ nạn xã hội, công tác phòng chống cháy nổ và an toàn lao động.

IV. Kế hoạch công tác năm 2016 của Ban kiểm soát Công ty.

Ban kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được nêu trong Quy chế tổ chức hoạt động đã được thông qua, BKS sẽ thay mặt cổ đông để kiểm tra, kiểm soát, thẩm định các hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty.

Trong năm 2016, BKS Công ty sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, tập trung vào một số công tác sau:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;
2. Công tác tổ chức nhân sự và các chế độ chính sách đối với người lao động;
3. Xem xét báo cáo tài chính hàng quý;
4. Việc ra nghị quyết, quyết định, quy định của Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành Công ty;
5. Một số công việc khác theo thực tế.

Trên đây là báo cáo hoạt động của BKS Công ty trong năm 2015 và kế hoạch

chương trình công tác của BKS năm 2016. Ban kiểm soát trân trọng xin báo cáo trước Đại hội cổ đông.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS.
- Ban TGĐ Cty.
- Các cổ đông.

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
Trưởng Ban



Vũ Văn Hòa